TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 200/2018/HSST
Ngày 19/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thương
2. Ông Nguyễn Quang Khải

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lường Văn Đoản - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đ.
- ***Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Mai, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 206/2018/HSST ngày 03/8/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2018/QĐXXST-HS ngày 06/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sòi Chính P Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam
Sinh năm 1965. Tại tỉnh Điện Biên.
Nơi ĐKHKT: Đội 12, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Chỗ ở hiện nay: Đội 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên
Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 10/10
Con ông: Sòi Ngọc S, sinh năm 1937(đã chết). Mẹ đẻ: Lò Thị V, sinh năm 1939 (đã chết). Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Bị cáo có vợ: Quàng Thị B, sinh năm 1967 đã ly hôn có hai con, con lớn sinh năm 1991. Con nhỏ sinh năm 1995. Năm 2016 chung sống như vợ chồng với Lò Thị T tại đội 9 xã T, huyện Đ. Tiền án, có một tiền án; Tiền sự: Không: Nhân thân: Ngày 02/10/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 08/01/2015 được giảm án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Hiện bản án này chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/5/2018, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/5/2018, tại cổng nhà của mình thuộc đội 9 xã T, huyện

Đ, qua trao đổi Sòi Chính P mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi (P không biết tên và địa chỉ) 01gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng bên trong chứa 21 viên Methamphetamine màu hồng với giá 400.000đ, và 01 gói được gói ngoài bằng nilon trắng bên trong có 02 gói heoine được gói bằng nilon màu trắng với giá 100.000đ mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua xong, P cầm gói ma túy vào nhà cất giấu ở góc chuồng gà của gia đình, còn người đàn ông bán ma túy đi đâu P không biết.

Hồi 11 giờ 05 phút cùng ngày P vào góc chuồng gà lấy gói heroine ra để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã T kiểm tra phát hiện P cầm gói heroine trên tay trái ném vào góc chuồng gà song bị bắt quả tang thu giữ 02 gói heroine. Hồi 12 giờ 20 phút cùng ngày khám xét khẩn cấp nơi ở thu giữ tại chuồng gà của gia đình P 01gói bên ngoài gói bằng nilon màu trắng bên trong chứa 21 viên Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 02/5/2018 đã xác định: Toàn bộ số cục, bột màu trắng nghi heroine thu giữ của Sòi Chính P có khối lượng là 0,15 gam, trích 0,05 gam gửi giám định.Tổng khối lượng 21 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp là 2,2 gam, trích 0,22 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 455/GĐ-PC54 ngày 12/5/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Sòi Chính P là chất ma túy loại heroine.

Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Sòi Chính P gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 150/CT-VKSĐB ngày 02/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Sòi Chính P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Sòi Chính P từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326 Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Điện Biên không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến

hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[2].Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sòi Chính P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, biên bản khám xét; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Sòi Chính P là đối tượng nghiện chất ma túy, tại nhà của mình bị cáo đã mua được 02 gói heroine, và 01 gói gồm 21 viên Methamphetamine với giá 500.000đ của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi không biết tên và địa chỉ mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được bị cáo đem ra góc chuồng gà của gia đình mình cất giấu chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,15 gam heroine và 2,2 gam Methamphetamine. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,15 gam heroine. và 2,2 gam Methamphetamine, kết luận giám định là heroine và Methamphetamine.

Bị cáo tàng trữ 0,15 gam heroine và 2,2 gam Methamphetamine trong nhà mục đích để sử dụng của bị cáo. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 2,35 gam được quy định tại cùng Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015. Vì vậy hành vi tàng trữ hai chất ma túy có tổng khối lượng 2,35 gam của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Cáo trạng của VKSND huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo là đúng ng□ời, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự tr□ớc pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh h□ởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n□ớc về chất ma tuý. Bị cáo nhận thức đ□ợc tác hại của ma tuý, nhận thức đ□ợc hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Ngày 02/10/2000 bị cáo đã bị Tòa án nhân tỉnh L xử phạt tù chung thân tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 08/01/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sịnh sống hiện bản án chưa được xóa án tích, đến ngày 02/5/2018 bị cáo lại phạm tội mới với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại Điểm h Khoản

1 Điều 52/BLHS. Điều này cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, coi thường pháp luật liên tiếp phạm tội, bị cáo mắc nghiện ma túy lại không có ý thức rèn luyện bản thân, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cải sửa lỗi lầm của mình. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/ BLHS đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Sòi Ngọc S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ số 78 năm 1987. Đây là tình tiết giảm nhẹ khác được qui định tại Khoản 2 Điều 51/BLHS.

HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện để bị cáo cải sửa lỗi lầm của mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma tuý. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Còn người đàn ông dân tộc Thái bị cáo đã gặp tại nhà của mình tại đội 9 xã T, theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[7]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 0,15 gam heroine đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại và 2,2 gam Methamphetamine đã trích 0,22 gam gửi giám định không hoàn lại.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52/ BLHS năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sòi Chính P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo Sòi Chính P 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (02/5/2018).

3. Vật chứng**:** Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,15 gam heroine đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại. 2,2 gam Methamphetamine trích 0,22 gam gửi giám định không hoàn lại.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 08/8/2018).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản

1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Sòi Chính P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Phòng HNVCA tỉnh Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên